TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự doanh-Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày 05/11/2019
" V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Chí

Ông Vũ Anh Chi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 52/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXX-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Số X đường H, phường H, quận Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A-Phó giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân X hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Ngọc T-Cán bộ xử lý nợ X AMC (Theo Văn bản ủy quyền số 6763/2019/UQ-VPB ngày 29/8/2019).

Bị đơn: Chị Trần Thị O, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khối Y, Xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc T-người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng TMCP X trình bày:

Ngày 14/12/2016, chị Trần Thị O có ký hợp đồng Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử tại Ngân hàng TMCP X chi nhánh Tôn Đức Thắng.

Theo nội dung Hợp đồng thì Ngân hàng đồng ý cho chị O vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân vốn đầu tiên, lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 30%/năm , mục đích sử dụng vốn vay để chị O tiêu dùng. Đây là khoản vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị O đã thanh toán trả cho Ngân hàng được số tiền: 99.606.826đ. Trong đó: Tiền gốc: 26.235.312đ; tiền lãi: 73.371.514đ. Sau đó chị O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đến ngày 23/4/2018 toàn bộ khoản vay của chị O đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tạm tính đến ngày 01/7/2019, chị Trần Thị O còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 302.342.940đ. Trong đó: Nợ gốc: 173.764.688đ; Nợ lãi: 96.722.432đ và lãi phạt chậm trả: 31.855.820đ.

Đối với số tiền lãi phạt chậm trả: 31.855.820đ, ngân hàng rút yêu cầu không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị O phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/7/2019 là: 270.487.120đ. Trong đó nợ gốc: 173.764.688đ và nợ lãi: 96.722.432đ. Đồng thời chị O phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 02/7/2019 theo lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi chị O thanh toán xong khoản vay cho Ngân hàng.

Đối với chị Trần Thị O là Bị đơn : Quá trình điều tra, Tòa án đã triệu tập cũng như phối hợp với chính quyền địa phương nơi chị O sinh sống để xác minh làm việc nhưng chị O không hợp tác nên Tòa án không điều tra, xác minh được về phía chị O. Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật đối với chị O.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 147, 186 và 188 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465,466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X đối với chị Trần Thị O.

Buộc chị Trần Thị O phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 01/7/2019 là: 270.487.120đ. Đồng thời chị O phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 02/7/2019 theo lãi suất trên hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên đến khi chị O trả xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền và thời hiệu: Ngân hàng thương mại cổ phần X được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: XXXXXXXXXX, đăng ký lần đầu ngày

08/9/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 41 ngày 27/11/2018, ngành nghề kinh doanh của Ngân hàng X là kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các hoạt động khác ghi trong điều lệ. Chị Trần Thị O là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Mục đích của Hợp đồng chỉ có ngân hàng là có mục đích lợi nhuận, còn chị O không có mục đích lợi nhuận, chị O vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân chứ không phải kinh doanh. Doanh vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp dân sự về hợp đồng dân sự, cụ thể là " Hợp đồng vay tài sản". Doanh chị O vi phạm hợp đồng không trả gốc, lãi đúng hạn nên ngày 18/4/2019, Ngân hàng X đã làm đơn khởi kiện chị O đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 40, Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 14/12/2016 đáp ứng đủ điều kiện của chủ thể ký hợp đồng và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật nên là hợp đồng dân sự hợp pháp.

-Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình điều tra Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng cho chị Trần Thị O theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị O cố tình vắng mặt không rõ lý doanh. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn .

[2] Về nội dung khởi kiện:

[2.1] Về số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng:

Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân của chị Trần Thị O nên ngày 14/12/2016 Ngân hàng X đã đồng ý cho chị O vay số tiền 200.000.000đ với mục đích để tiêu dùng cá nhân, đây là khoản vay tín chấp không có tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị O đã thanh toán trả cho Ngân hàng được số tiền 99.606.826đ. Trong đó: Nợ gốc: 26.235.312đ và nợ lãi: 73.371.514đ. Số tiền nợ gốc, nợ lãi còn lại đến nay chị O chưa trả được cho Ngân hàng. Tại Điều 2 Phần II của Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân quy định về Lãi suất " Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất (nếu có) được Ngân hàng X và Khách hàng thỏa thuận và ghi trong xác nhận chấp thuận cho vay của Ngân hàng X và các tài liệu giao dịch liên quan giữa hai bên". Trước khi ký hợp đồng chị O đã được thông qua bộ điều khoản và ký xác nhận.

Căn cứ theo thông báo của Ngân hàng áp dụng lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng là 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Xét việc thỏa thuận về tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của các bên trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh đó cần chấp nhận số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/7/2019 như Ngân hàng X đã giải trình là 270.487.120đ. Trong đó nợ gốc: 173.764.688đ và nợ lãi: 96.722.432đ và buộc chị O phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng X toàn bộ số tiền nợ trên.

Đồng thời buộc chị O phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 02/7/2019 trên số dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất thỏa thuận trên hợp đồng tín dụng cho đến khi chị O thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng X được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 40; Điều 147; Điều 184, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463,464,465,466, 467 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X đối với chị Trần Thị O.

Buộc chị Trần Thị O phải có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 01/7/2019 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/12/2016 là 270.487.120đ. Trong đó:

-Nợ gốc: 173.764.688đ .

-Nợ lãi: 96.722.432đ

2. Chị Trần Thị O phải chịu số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả kể từ ngày 02/7/2019 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu

dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 14/12/2016 cho đến khi chị O thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật thi hành án dân sự.

*4.Về án phí:*Chị Trần Thị O phải nộp 13.524.356đ án phí dân sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần X được hoàn trả số tiền 5.945.206đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo Biên lai số 0001994 ngày 08/7/2019.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo. Bị đơn được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chí **Vũ Anh Chi** **Nguyễn Thị Thu Hằng**